

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày 30-8-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Hữu Tỷ và bà H'Mhêl

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh năm 1987 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Bon B'Dong, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Quỳnh Văn S và bà Lê Thị L; có vợ là Nhang Thị Y và có 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 11/6/2017; hiện tại ngoại - có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1979 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Bon Păng So, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn H và bà Dương Thị T; có vợ là Hải Thị Quý H và có 01 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 11/6/2017; hiện tại ngoại - có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 tại Ninh Bình; nơi cư trú: Bon B'Srê A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn C và bà Phạm Thị T; có vợ là NLQ 1 và có 02 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 11/6/2017; hiện tại ngoại - có mặt.

4. Phạm Hồng P, sinh năm 1976 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Bon Păng So, xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Văn A và bà Hồng Kim P; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2017 đến ngày 11/6/2017; hiện tại ngoại - có mặt.

5. Ngô Thị T, sinh năm 1973 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Bon Păng So, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; con ông Ngô N (đã chết) và bà Huỳnh Thị H; có chồng là NLQ 2 và có 03 con; hiện tại ngoại - có mặt.

+ Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- NLQ 1; địa chỉ: Bon B'Srê A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- NLQ 2 (đồng thời là người đại diện hợp pháp của NLQ 3); địa chỉ: Bon Păng So, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- NLQ 3, sinh năm 2004; địa chỉ: Bon Păng So, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 05/6/2017 Lê Văn D dùng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ và Phạm Hồng P đến nhà vợ chồng NLQ 2 và chị Ngô Thị T, ở tại Bon Păng So, xã Đ, huyện Đ để đánh bài liêng tổ ăn tiền thì cả ba đều đồng ý. D mượn xe mô tô BKS 47R1 - 5786 của chị Nguyễn Thị Thanh H để đến nhà NLQ 2. Khoảng 13 giờ cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô BKS 48B1 – 46.020; P điều khiển xe mô tô BKS 48B1 – 07720 đến nhà NLQ 2. Tại nhà NLQ 2, D, P và Đ nói với Ngô Thị T là “Cho đánh bạc tại nhà một lúc rồi nghỉ”. Chị T đồng ý.

Khoảng 15 phút sau H điều khiển xe mô tô BKS 49M6 – 6137 đến cùng với D, P và Đ đi vào phòng bếp của nhà T. D lấy 01 cái chặn để ở gần cửa sau của phòng bếp và 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá để ở mép tường trong phòng bếp, D trải chặn lên trên 01 chiếc chiếu đã có sẵn trước đó. Trước khi đánh D mượn T 2.000.000đ, D trả nợ 500.000đ, còn 1.500.000đ D dùng để đánh bạc, H có 3.150.000đ; Đ có 1.200.000đ; P có 850.000đ. Tất cả số tiền trên các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc P thua hết tiền nên mượn T 1.000.000đ để có tiền chơi tiếp..

Hình thức đánh liêng tổ như sau: Bốn người sử dụng 01 bộ bài Tú lơ khơ chia đều cho mỗi người 03 lá bài, không có người cầm cái. Người nào chia bài sẽ là người được tổ đầu tiên; người tham gia đánh theo vòng có thể theo và tổ thêm hoặc bỏ ván bài tùy thích (*Tức là thua ván bài đó*). Nếu ván bài những người đánh bỏ bài hết thì người còn lại cuối cùng sẽ thắng mà không cần phân định thắng thua bằng cách tính điểm. Cách tính điểm: Cộng 3 quân bài lại (*Điểm tương ứng với quân bài, A tính 1 điểm, các quân bài 10, J, Q, K điều được tính 10 điểm*), tổng điểm = 9 điểm là lớn nhất, tổng điểm = 0 (*Hay còn gọi là bù*) nhỏ nhất; các điểm ở hàng chục được quy về từ 0 đến 9 điểm. Ngoài ra còn quy định sấp, liêng, tây. Sấp có nghĩa 3 quân bài giống nhau, như: 3, 3, 3 hoặc J, J, J; liêng có nghĩa ba quân bài liên tiếp nhau, như: 2, 3, 4 hoặc J, Q, K; tây có nghĩa 3 quân bài có hình người, như: J, J, K hoặc Q, Q, J. Mức độ ăn thua: Từ 50.000đ tổ giới hạn không quá 200.000đ có nghĩa là: Trước khi chia bài mỗi người phải bỏ ra 50.000đ, chia xong bài những người đánh bài xem bài để tổ hoặc bỏ, nhưng mức tổ tối đa không quá 200.000đ. Trong ván bài chỉ có một người thắng thì lấy toàn bộ số tiền mà những người khác đã bỏ ra trong ván bài đó.

Quá trình đánh bạc D, H, P và Đ thống nhất ván bài nào có mức độ ăn thua lớn mà người nào thắng thì trích ra 50.000đ cho con trai của T là NLQ 3 (*SN 2004*) để mua bánh kẹo. Số tiền góp được là 200.000đ. Sau đó NLQ 3 đưa số tiền này cho

bố mình là NLQ 2 cát giữ. Cứ như vậy D, H, P và Đ đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Đăk Glong bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật

Vật chứng của vụ án: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 7.700.000đ (Trong đó: Thu tại vị trí ngôi của Nguyễn Văn Đ là 1.750.000đ; Thu tại vị trí ngôi của Lê Văn D là 3.100.000đ; Thu tại vị trí ngôi của Phạm Hồng P là 1.800.000đ; Thu tại vị trí ngôi của Nguyễn Văn H là 500.000đ; Thu giữa chiếu bạc 350.000đ; Thu giữ của Võ Văn Lai 200.000đ); 01 chiếu nhựa màu đỏ, trắng, xanh, vàng có kích thước 1,2m x 1,8m; 01 chăn hoa màu đỏ, trắng, vàng có kích thước 1,2m x 1,8m; 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, MODEL 520 màu đen của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, màu xanh của Phạm Hồng P; 01 điện thoại di động hiệu ZoNo N110, màu đen của Lê Văn D; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 1280, màu đen của Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Ngoài ra khi bắt quả tang, Công an huyện Đăk Glong còn thu giữ trên người của Nguyễn Văn Đ 01 ví da bên trong có 1.000.000đ; 01 xe mô tô BKS 49M6 - 6137; 01 xe mô tô BKS 47R1 – 5786; 01 xe mô tô BKS 48B1 - 46020 và 01 xe mô tô BKS 48B1 - 07720. Quá trình điều tra xác định bị cáo Đ không sử dụng số tiền 1.000.000đ vào mục đích đánh bạc nên ngày 03/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong đã trả lại 01 ví da, 1.000.000đ cho Đ và 04 chiếc xe mô tô trên cho các chủ sở hữu.

Bản cáo trạng số 35/CTr-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông truy tố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng P và Ngô Thị T về tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố đối với các bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, vai trò và nhân thân của các bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 10 đến 12 triệu đồng; các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng P và Ngô Thị T mỗi bị cáo từ 08 đến 10 triệu đồng. Về các biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 15 phút đến 15 giờ ngày 05/6/2017 tại nhà NLQ 2 thuộc Bon Păng So, xã Đ, huyện Đ, Lê Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng P và Ngô Thị T đã thực hiện hành vi đánh bạc, dưới hình thức đánh bài liêng tổ ăn tiền. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 7.700.000đ. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự.

Điều 248 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm”.

...

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn: các bị cáo D, Đ, P đều là người thực hành; bị cáo T tham gia với vai trò là người giúp sức, cho các bị cáo mượn địa điểm, mượn tiền để đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo D là người rủ rê các bị cáo khác nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt cao hơn; tiếp đó đến bị cáo T người giúp sức tích cực, bị cáo H (là người sử dụng số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại).

[4]. Về nhân thân và các T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo được hưởng các T tiết giảm nhẹ quy tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.700.000đ và 04 chiếc điện thoại di động (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa và 01 chăn (Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ) do các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

Đối với số tiền 1.000.000đ của bị cáo Đ và 01 xe mô BKS 48B1 – 46020 đứng tên chị Hằng là vợ bị cáo; 01 xe mô tô BKS 49M6 – 6137 bị cáo H mượn của anh Thái; 01 xe mô tô BKS 47R1 – 5786 bị cáo D mượn của chị Nguyễn Thị Thanh H; 01 xe mô tô BKS 48B1 – 07720 bị cáo P Mượn của anh Nguyễn Trọng T quá

trình điều tra xác định được các bị cáo không dùng các tài sản trên vào mục đích đánh bạc nên trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với NLQ 3 được các bị cáo tự thỏa thuận cho số tiền 200.000 đồng, sau đó cháu Thành đưa cho bố mình là NLQ 2 giữ nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng P và Ngô Thị T phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo **Lê Văn D** và **Ngô Thị T** mỗi bị cáo 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

Xử phạt các bị cáo **Nguyễn Văn Đ** và **Phạm Hồng P** mỗi bị cáo 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước, hình thức nộp phạt một lần.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 7.700.000đ và 04 chiếc điện thoại di động (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do các bị cáo sử dụng để đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 chiếc nhựa và 01 chăn (*Có đặc điểm như trong biên bản thu giữ*) do các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Văn D, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Đ, Phạm Hồng P và Ngô Thị T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Đăk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Công an huyện Đăk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đăk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đăk Glong;
- Các Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu .

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Nhung